

## ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI THEO HƯỚNG ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

Lê Thị Thương<sup>1</sup>, Nguyễn Hồng Hạnh<sup>2</sup>

**Tóm tắt.** Dựa trên số liệu khảo sát trực tuyến kết hợp khảo sát trực tiếp 412 giảng viên tại các đơn vị đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2020 (trong đó, tỷ lệ nữ là 54,4% và tỷ lệ nam là 45,6%), bài viết phân tích hoạt động đổi mới công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Kết quả cho thấy, phần lớn giảng viên đã sử dụng các hình thức kiểm tra đánh giá rất đa dạng, thích ứng nhanh với việc kiểm tra đánh giá trực tuyến trong bối cảnh đại dịch Covid 19, tích cực xây dựng ngân hàng câu hỏi... Bên cạnh đó, vẫn còn một số giảng viên chưa thực sự đầu tư cho hoạt động này, thể hiện ở việc chưa thường xuyên cập nhật các hình thức kiểm tra đánh giá và chưa sử dụng các ý kiến phản hồi của sinh viên để điều chỉnh hoạt động kiểm tra đánh giá... Từ việc phân tích thực trạng, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Từ khóa:** *Đổi mới giáo dục đại học, kiểm tra đánh giá giáo dục, kết quả học tập của sinh viên, đánh giá năng lực, Đại học Quốc gia Hà Nội.*

### 1. Đặt vấn đề

Giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng được vận hành với các chuỗi hoạt động, công đoạn khác nhau để có thể tổ chức đào tạo. Việc đổi mới giáo dục do đó cần được thực hiện đồng bộ trên tất cả các hoạt động, các công đoạn của toàn hệ thống. Trong các hoạt động giáo dục đào tạo, hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập là hoạt động cần được hết sức chú trọng bởi đây là công đoạn liên quan tới tính công bằng, khách quan, tới nhiều bên liên quan. Việc kiểm tra đánh giá trình độ của sinh viên không chỉ cho thấy kết quả quá trình học tập người học, là tài liệu tham khảo của nhà tuyển dụng khi tuyển dụng lao động bậc cao, mà còn liên quan tới phản hồi trực tiếp tại chỗ của người học đối với hoạt động dạy và học. Đồng thời đây cũng là một căn cứ so sánh, đối chiếu với chuẩn đầu ra để các cơ sở giáo dục đại học theo dõi, kịp thời hỗ trợ người học, cũng như điều chỉnh, cải tiến chương trình đào tạo. Đối với người học, đây cũng là căn cứ để họ tự đánh giá việc học của mình, điều chỉnh phương pháp, lộ trình học tập, bổ sung những kiến thức, kỹ năng còn thiếu hụt trước khi tham gia thị trường lao động hoặc tiến đến bậc học cao hơn.

Đại học Quốc gia Hà Nội với nhiệm vụ là tiên phong đầu tàu trong giáo dục đại học nước nhà đã thực hiện đổi mới hoạt động đào tạo, trong đó hoạt động kiểm tra đánh giá luôn được chú trọng đồng bộ, song song với các hoạt động khác. Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, Đại học Quốc gia Hà Nội đã kịp thời ứng phó và chuyển đổi từ hình thức học tập trực tiếp sang hình thức học tập trực tuyến, đồng thời ban hành Hướng dẫn đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội (Hướng dẫn số 1345/HD-ĐHQGHN ngày 06/5/2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội) để hướng dẫn các đơn vị tổ chức giảng dạy, không làm gián đoạn việc dạy và học của giảng viên và sinh viên. Không thể phủ nhận rằng việc tiên phong đổi mới giáo dục đại học thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0 của Đại học Quốc gia Hà Nội đã góp phần không nhỏ trong việc thích ứng tốt với việc chuyển đổi sang hình thức học tập trực tuyến.

---

Ngày nhận bài: 10/07/2022. Ngày nhận đăng: 23/08/2022.

<sup>1</sup> Viện Đảm bảo Chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội  
e-mail: [thuonglt@vnu.edu.vn](mailto:thuonglt@vnu.edu.vn)

<sup>2</sup> Trường Đại học Anh quốc Việt Nam

Việc đánh giá người học vốn đã được chú trọng tại ĐHQGHN, nay càng được chú trọng hơn trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học Việt Nam, trong bối cảnh hình thức đánh giá kết quả học tập sinh viên tại ĐHQGHN đang chuyển dần sang hướng đánh giá năng lực, và trong bối cảnh giáo dục đại học ở Việt Nam trải qua hai năm triển khai trực tuyến hoặc phương thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Chính vì vậy nhóm tác giả đã tiến hành nghiên cứu tìm hiểu về thực trạng nhằm đề xuất giải pháp đổi mới hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại ĐHQGHN theo hướng đánh giá năng lực.

## 2. Tổng quan

Hiện nay, với sự phát triển của công nghệ thông tin, cùng với đại dịch COVID-19, nền giáo dục thế giới đã trải qua những biến động đáng kể. COVID-19 đã khiến nhiều trường học trên toàn thế giới phải tạm ngừng hoạt động, việc giảng dạy được thực hiện từ xa trên các nền tảng kỹ thuật số E-learning. Chính vì vậy, công tác kiểm tra đánh giá cũng được đổi mới, thực hiện thông qua công nghệ để kịp thời đáp ứng với bối cảnh mới.

Trong thực tế, việc học và đánh giá đo lường trình độ của người học bằng phương pháp vận dụng công nghệ không phải là một hình thức mới. Trước đại dịch Covid 19, ngành Giáo dục cũng được công nhận là một trong những nhóm ngành có thể vận dụng công nghệ trong việc hỗ trợ các giảng viên trong công cuộc đánh giá quá trình học, tăng sự tương tác giữa thầy trò cũng như hỗ trợ sinh viên trong quá trình tiếp thu kiến thức (Office of Educational Technology, Department of Education, United State of America). Kết quả nghiên cứu trải nghiệm của sinh viên khi sử dụng hệ thống phần mềm Kahoot tại khóa học Quản trị và Chiến lược Hệ thống Thông tin tại các trường đại học giảng dạy chuyên sâu về nghiên cứu ở New Zealand chỉ ra rằng Kahoot đã làm phong phú thêm hoạt động học tập của sinh viên như: tăng sự tương tác của sinh viên, sinh viên linh hoạt, năng động, tham gia học tập tích cực, tạo động lực học tập. Nghiên cứu cũng đã cho thấy rằng việc sử dụng công nghệ trong việc giảng dạy, đặc biệt là các phần mềm trò chơi giáo dục trong lớp học có khả năng giảm thiểu sự phân tâm, từ đó cải thiện chất lượng dạy học so với các lớp học thông thường (Licorish, S.A., Owen, H.E., Daniel, B. et al., 2018). Hay sử dụng công nghệ sinh trắc học (nhận diện các đặc điểm của cơ thể con người như dấu vân tay, võng mạc, ...) cũng đã được đưa vào sử dụng phổ biến trong các lớp học (A. A. Sukmandhani and I. Sutedja, 2019). Một số trường đại học tại Việt Nam cũng đã áp dụng công nghệ hệ thống sinh trắc học trong việc đánh giá chuyên cần và kiểm tra đầu vào như Trường Đại học Thăng Long, Trường Đại học Anh quốc Việt Nam.

Vấn đề đổi mới công tác kiểm tra đánh giá ở Việt Nam đã được bàn đến khá sớm trong các công bố những năm trước năm 2010. Các công bố đều đã nhận thấy được tính cần thiết của việc đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội như hoạt động kiểm tra đánh giá cần được ưu tiên tính chính xác, khách quan và tạo động lực thúc đẩy quá trình dạy và học (Cần TT Hương, VTP Thảo, 2009); sự cần thiết chuyển đổi từ kiểm tra đánh giá truyền thống sang kiểm tra đánh giá quá trình của người học (Lê Tuyết Nga, 2006); sự cần thiết của các tiêu chuẩn cho quá trình kiểm tra đánh giá (Đỗ Thị Châu, 2000). Tuy nhiên, các quan điểm còn rời rạc và chưa có tính hệ thống.

Nếu trước năm 2010 các học giả bàn về vấn đề đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá đến từ Đại học Quốc gia Hà Nội là chủ yếu thì các công bố sau năm 2010 đã cho thấy vấn đề này đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả từ các trường đại học trong nước khác nhau. Đồng thời, các công bố từ sau năm 2010 trở lại đây đã có những góc nhìn đầy đủ hơn, phù hợp hơn với xu hướng đảm bảo chất lượng đương đại. Cụ thể các tác giả đã nhận thấy sự cần thiết của những phương pháp, cách thức đánh giá kết quả học tập mang lại tính chính xác, khách quan cao hơn như gắn với chuẩn đầu ra (Nguyễn Thanh Sơn, Trường ĐH An Giang, 2016); sử dụng Rubric nhằm giúp cho hoạt động đánh giá trở nên minh bạch, cụ thể và hướng đến các mục tiêu, tiêu chí mong muốn (Lê Văn Hào, Trường ĐH Nha Trang, và cộng sự, 2021); phương pháp đánh giá quá trình, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động kiểm tra, đánh giá (Lê Văn Hào, Trường ĐH Nha Trang, 2020); sử dụng ý kiến phản hồi của sinh viên để cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá (Trần Thị Thu Trang, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017).

Đối với các nhóm học giả đến từ Đại học Quốc gia Hà Nội cả trước và sau năm 2010 đều nghiên cứu trường hợp tại Đại học Quốc gia Hà Nội và xem xét từng khía cạnh rời rạc, chưa có tính hệ thống như bàn về đổi mới phương thức tổ chức kiểm tra đánh giá (Cần TT Hương, VTP Thảo, 2009), hoặc đưa ra những ý



tưởng có tính đổi mới phù hợp với xu thế hiện đại nhưng còn rời rạc (Đỗ Thị Châu, 2000), hoặc tập trung vào từng bộ môn ngôn ngữ cụ thể của Trường ĐH Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (Lê Tuyết Nga, 2006, Trần Thị Thu Trang, 2017).

Phản hồi của các bên liên quan về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2020-2021 cũng đã được Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện. Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động kiểm tra đánh giá được giảng viên và sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội lần lượt đánh giá ở mức 4.33 và 4.23 trên thang 5 điểm, tương ứng với mức đánh giá rất tốt. Cụ thể các tiêu chí được xem xét như sau: Tiêu chí giảng viên phổ biến rõ các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học (thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) đạt 4.25 điểm; Phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với việc đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần đạt 4.23 điểm; Việc tổ chức ra đề thi, chấm thi được thực hiện theo đúng quy định (4.47 điểm); Phương pháp kiểm tra đánh giá sử dụng trong học phần phù hợp với việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra tương ứng của học phần đạt 4.4 điểm; Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra đạt 4.27 điểm; Kết quả kiểm tra đánh giá phản ánh đúng năng lực của người học đạt 4.21 điểm; Phản hồi về kết quả đánh giá theo quá trình (chuyên cần, thường xuyên, giữa kỳ...) giúp sinh viên cải thiện việc học tập đạt 4.22 điểm; Sinh viên dễ dàng thực hiện quy trình khiếu nại về kết quả học tập khi cần đạt 4.23 điểm.

Như vậy, trong phạm vi nghiên cứu của nhóm tác giả, chúng tôi nhận thấy các công bố về đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên hiện nay tại Đại học Quốc gia Hà Nội còn hạn chế. Trong bài báo này, nhóm tác giả sử dụng dữ liệu thứ cấp của đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội mã số QG.19.52 để nhận diện thực trạng công tác kiểm tra đánh giá sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội hiện nay, từ đó đưa ra những giải pháp đổi mới công tác này nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu thực hiện phân tích dữ liệu thứ cấp của đề tài cấp Đại học Quốc gia mã số QG.19.52 trong nội dung tổ chức khảo sát thực trạng hoạt động kiểm tra đánh giá tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Dung lượng mẫu của khảo sát là 412 giảng viên trên tổng số 1890 giảng viên của Đại học Quốc gia Hà Nội, tỷ lệ (Dữ liệu giảng viên VNU tính đến ngày 31/12/2018 trên trang điện tử trực tuyến vnu.edu.vn, truy cập ngày 31/3/2020). Về cơ cấu mẫu thu được, chúng tôi tiến hành phân nhóm theo giới, theo thâm niên giảng dạy, theo giảng viên có tham gia quản lý.

Bảng 1. Cơ cấu mẫu

	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới	412	100
Nữ	224	54.4
Nam	188	45.6
Thâm niên giảng dạy	412	100
>15 năm	140	34
10-15 năm	97	23.5
1-5 năm	90	21.8
5-10 năm	84	20.4
Không trả lời	1	0.2
Giảng viên tham gia quản lý	412	100
Có	170	41.3
Không	241	58.5
Không trả lời	1	0.2

Xem xét mẫu theo thâm niên giảng dạy, chúng tôi nhận thấy đa số giảng viên tham gia khảo sát có thâm niên lâu năm, trên 15 năm (34%) từ 10-15 năm (23.5%). Trong khi đó số giảng viên có thâm niên 1-5 năm (21.8%) và 5-10 năm (20.4%) chiếm tỷ lệ thấp hơn; theo giảng viên tham gia quản lý, giảng viên tham gia khảo sát có kiêm nhiệm quản lý chiếm 41.3%, trong khi đó số giảng viên không tham gia quản lý là 58.5%. Do giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội tham gia giảng dạy ở nhiều chương trình đào tạo đại học khác nhau

của các đơn vị trong Đại học Quốc gia Hà Nội nên để mẫu khảo sát đảm bảo tính khoa học và đảm bảo độ tin cậy, chúng tôi không xem xét cơ cấu mẫu theo đơn vị.

#### 4. Thực trạng hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo hướng đánh giá năng lực

Thực tế đổi mới giáo dục đào tạo tại ĐHQGHN hiện nay cho thấy cùng với việc đổi mới chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo, đổi mới hoạt động giảng dạy của giảng viên, thì hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên cũng đang được điều chỉnh tương ứng. Kết quả phân tích từ dữ liệu của nhóm nghiên cứu cũng cho thấy tính khách quan, công bằng trong công tác kiểm tra đánh giá sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội đã được chú trọng. Cụ thể, công tác đánh giá sinh viên cũng đã dịch chuyển dần từ đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ sang đánh giá năng lực. Đồng thời, công nghệ thông tin đã được ứng dụng rộng rãi không chỉ giúp giảm tải khối lượng công việc của giảng viên mà còn tăng tính khách quan, công bằng trong công tác kiểm tra đánh giá sinh viên. Dữ liệu phân tích cũng cho thấy phần lớn giảng viên đã tham gia vào công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi đánh giá người học và nhận thức rõ về tầm quan trọng của chuẩn đầu ra trong quá trình họ xây dựng câu hỏi. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng nhận thấy việc cải tiến, đổi mới hoạt động đánh giá kết quả học tập sinh viên được giảng viên chủ động thực hiện hàng năm.

Về hình thức đánh giá người học, giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội phần lớn sử dụng hình thức trắc nghiệm tự luận để đánh giá sinh viên (75.5%). Tiếp theo là hình thức tiểu luận (64.8%), thi vấn đáp (60.7%), thi trắc nghiệm khách quan (57.3%), đánh giá bài tập lớn (55.6%), thi thực hành (44.4%). Hình thức đánh giá dự án ít phổ biến nhất (29.4%). Như vậy, tính khách quan, công bằng trong công tác kiểm tra đánh giá người học tại Đại học Quốc gia Hà Nội đã được chú trọng đề cao thông qua việc giảng viên sử dụng đa dạng hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên, đồng thời giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội đã chú trọng hơn đến khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được học vào giải quyết vấn đề cụ thể của từng cá nhân người học.

*Bảng 2. Hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên*

Hình thức đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thi trắc nghiệm tự luận	311	75.5
Đánh giá tiểu luận	267	64.8
Thi vấn đáp	250	60.7
Thi trắc nghiệm khách quan	236	57.3
Đánh giá bài tập lớn	229	55.6
Thi thực hành	183	44.4
Đánh giá dự án	121	29.4
Khác	7	1.7
Tổng	412	100

Phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên được giảng viên ĐHQGHN sử dụng đó là áp dụng song song cả hai phương pháp gồm phương pháp đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ và phương pháp đánh giá năng lực. Phương pháp được ưu tiên sử dụng hơn là phương pháp đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ (93.4%) trong khi phương pháp đánh giá năng lực được áp dụng ít rộng rãi hơn (78.5%). Như vậy, có thể thấy rằng phương pháp đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên hiện vẫn được giảng viên ĐHQGHN sử dụng phổ biến hơn nhưng hoạt động này của giảng viên đang dần chuyển dịch sang sử dụng phương pháp đánh giá năng lực.

*Bảng 3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên*

Phương pháp đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ	383	93.4
Đánh giá năng lực	322	78.5
Tổng	412	100

Công nghệ thông tin đã được ứng dụng rộng rãi trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập sinh viên của giảng viên ĐHQGHN. Phần lớn giảng viên đã sử dụng các ứng dụng sẵn có trên Internet để đánh



giá kết quả học tập của sinh viên (93.3%), một bộ phận nhỏ giảng viên không sử dụng hoặc sử dụng công cụ truyền thống như kiểm tra trên giấy, thi vấn đáp, ... (6.7%). Việc sử dụng các ứng dụng công nghệ không chỉ giúp giảm tải khối lượng công việc của giảng viên mà còn tăng tính khách quan, công bằng trong kết quả đánh giá đối với người học. Ứng dụng được giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội sử dụng phổ biến nhất là Google Form (57.8%) được dùng để thu thập ý kiến và kiểm tra sinh viên. Xếp thứ hai là ứng dụng Google Classroom (55.2%) được sử dụng để quản lý lớp học trực tuyến và kiểm tra sinh viên. Tiếp theo là ứng dụng Kahoot (42.2%) được sử dụng để khởi động lớp học, kiểm tra. Các ứng dụng còn lại cũng được giảng viên sử dụng gồm Moodle (24.1%) để quản lý lớp học trực tuyến, kiểm tra; Mentimeter (15.1%) được sử dụng để thu thập ý kiến, kiểm tra; Flicker (11.4%) được sử dụng để thu thập ý kiến, kiểm tra; và ít phổ biến nhất là ứng dụng Edulastic (8.5%) được giảng viên sử dụng để hỗ trợ xây dựng các bài kiểm tra. Một số ứng dụng khác cũng được giảng viên sử dụng như Zoom, Quizzi, codehub, ... (8.5%).

*Bảng 4. Các ứng dụng được giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội sử dụng trong hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên*

<b>Ứng dụng</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Google Form (thu thập ý kiến, kiểm tra)	218	57.8
Google Classroom (quản lý lớp học trực tuyến, kiểm tra)	208	55.2
Kahoot (khởi động lớp học, kiểm tra)	159	42.2
Moodle (quản lý lớp học trực tuyến, kiểm tra)	91	24.1
Mentimeter (thu thập ý kiến, kiểm tra)	57	15.1
Flicker (thu thập ý kiến, kiểm tra)	43	11.4
Edulastic (hỗ trợ xây dựng các bài kiểm tra)	32	8.5
Khác	32	8.5
Không sử dụng	27	6.7

Nhóm nghiên cứu cũng tiến hành phân tích thực trạng giảng viên tham gia các hoạt động kiểm tra đánh giá và giảng viên tham gia biên soạn ngân hàng câu hỏi cho học phần, thực trạng giảng viên sử dụng chuẩn đầu ra học phần làm căn cứ biên soạn câu hỏi, và tần suất điều chỉnh việc kiểm tra đánh giá kết quả học sinh viên của giảng viên.

Nhóm nghiên cứu nhận thấy giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội phần lớn đã tham gia vào công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi đánh giá người học (77.9%) và một bộ phận không tham gia hoạt động này (22.1%). Hoạt động kiểm tra đánh giá có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo do đó nhóm nghiên cứu đặc biệt quan tâm đến việc giảng viên có căn cứ chuẩn đầu ra để xây dựng câu hỏi hay không. Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy 97.4% giảng viên trả lời căn cứ trên chuẩn đầu ra học phần và chương trình đào tạo để xây dựng bộ câu hỏi, 1.3% giảng viên trả lời không căn cứ trên chuẩn đầu ra, và 1.3% không trả lời câu hỏi này. Kết quả khảo sát này của nghiên cứu được ủng hộ mạnh mẽ bởi kết quả khảo sát của Viện ĐBCLGD (2020) về sự phù hợp của hoạt động kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra (điểm trung bình đạt 4.3/5). Như vậy, giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội phần lớn đã tham gia vào công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi đánh giá người học và mặc dù chưa thực sự triệt để nhưng giảng viên đã ý thức rất cao được tầm quan trọng của việc sử dụng chuẩn đầu ra trong việc xây dựng câu hỏi đánh giá người học.

*Bảng 5. Sự tham gia công tác biên soạn ngân hàng câu hỏi cho học phần của giảng viên ĐHQGHN*

<b>Tham gia biên soạn câu hỏi cho học phần</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Có	321	77.9
Không	91	22.1
<b>Tổng</b>	<b>412</b>	<b>100</b>
<b>Căn cứ trên chuẩn đầu ra để xây dựng ngân hàng câu hỏi</b>		
Có	313	97.4
Không	4	1.3
Không trả lời	4	1.3
<b>Tổng</b>	<b>321</b>	<b>100</b>

Việc thực hiện điều chỉnh hoạt động đánh giá chính là giảng viên thực hiện cải tiến, đổi mới hoạt động đánh giá của họ, do đó nhóm nghiên cứu cũng tiến hành tìm hiểu tần suất điều chỉnh hoạt động đánh giá

của giảng viên. Kết quả phân tích cho thấy giảng viên ĐHQGHN thường điều chỉnh hoạt động đánh giá của họ theo chu kỳ từ 6 tháng đến 1 năm một lần (86.4%), một số ít giảng viên thực hiện điều chỉnh 2 năm một lần (6.3%) hoặc theo chu kỳ khác (6.3%).

*Bảng 6. Tần suất điều chỉnh hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên*

<b>Thời gian điều chỉnh hoạt động kiểm tra đánh giá</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1 năm	224	54.4
6 tháng	132	32
2 năm	26	6.3
Khác	26	6.3
Không trả lời	4	1
<b>Tổng</b>	<b>412</b>	<b>100</b>

Việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên đối với hoạt động đánh giá của giảng viên được quy định bằng văn bản tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Kỳ vọng của nhóm nghiên cứu là toàn bộ các đơn vị trong ĐHQGHN đều thực hiện hoạt động này, tuy nhiên kết quả thu thập dữ liệu cho thấy tỷ lệ giảng viên trả lời đơn vị và bản thân họ có lấy ý kiến phản hồi của sinh viên chỉ đạt 90.8%, còn lại 9% trả lời không lấy ý kiến của sinh viên và 0.2% không trả lời câu hỏi này. Phần thiểu số giảng viên đề cập ở trên phân bố đều tại các đơn vị của Đại học Quốc gia Hà Nội chứ không tập trung vào một đơn vị cố định.

Nhóm nghiên cứu tiếp tục đi sâu tìm hiểu việc sử dụng ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động đánh giá học tập được giảng viên sử dụng để đổi mới hoạt động nào của họ. Kết quả thu thập dữ liệu cho thấy giảng viên phần lớn sử dụng ý kiến phản hồi của sinh viên để đổi mới hình thức đánh giá (79.1%) và đổi mới phương pháp đánh giá (74.7%). Ngoài ra giảng viên cũng sử dụng ý kiến phản hồi của sinh viên để cập nhật ngân hàng câu hỏi (60.6%). Một bộ phận giảng viên dùng ý kiến phản hồi để bắt đầu sử dụng hoặc thay đổi ứng dụng đánh giá (29.8%) và đổi mới hoạt động khác (1.9%).

*Bảng 7. Lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên*

<b>Lấy ý kiến phản hồi của sinh viên</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Có	374	90.8
Không	37	9
Không trả lời	1	0.2
<b>Tổng</b>	<b>412</b>	<b>100</b>
<b>Sử dụng ý kiến phản hồi của sinh viên để đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá</b>		
Đổi mới hình thức đánh giá	287	79.1
Đổi mới phương pháp đánh giá	271	74.7
Cập nhật ngân hàng câu hỏi	220	60.6
Bắt đầu sử dụng hoặc thay đổi ứng dụng đánh giá	108	29.8
Khác	7	1.9
<b>Tổng</b>	<b>412</b>	<b>100</b>

Như vậy, giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội đang dần đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá theo một số hướng như sau: Thứ nhất, chuyển từ chủ yếu đánh giá kiến thức, kỹ năng sang đánh giá năng lực của người học, chuyển từ trọng tâm đánh giá chủ yếu ghi nhớ, hiểu kiến thức... sang đánh giá năng lực vận dụng, giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống, đặc biệt chú trọng đánh giá các năng lực tư duy bậc cao như tư duy hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo. Thứ hai, chuyển từ đánh giá một chiều (giảng viên đánh giá), sang đánh giá đa chiều (giảng viên và sinh viên cùng tham gia đánh giá); Thứ ba, chuyển đánh giá từ một hoạt động độc lập với quá trình dạy học sang việc tích hợp đánh giá vào quá trình dạy học, xem đánh giá là một phương pháp dạy học; Thứ tư, sử dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá như đánh giá thích ứng, sử dụng các phần mềm QuestionMark, Moodle,... sử dụng các mô hình thống kê vào xử lý kết quả đánh giá.

Bên cạnh đó về mặt thể chế, đa số giảng viên ĐHQGHN đã tham gia vào công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi đánh giá người học và họ nhận thức rất cao về tầm quan trọng của chuẩn đầu ra trong việc xây dựng câu hỏi. Bên cạnh đó, công tác lấy ý kiến sinh viên phản hồi đối với hoạt động kiểm tra đánh giá được thực



hiện tương đối đồng bộ hằng năm ở Đại học Quốc gia Hà Nội. Kết quả lấy ý kiến phản hồi của sinh viên được giảng viên sử dụng để cải tiến, đổi mới hoạt động đánh giá của họ. Tuy nhiên, một số ít giảng viên chưa được tiếp cận với hoạt động lấy ý kiến phản hồi của sinh viên tại đơn vị. Số giảng viên này không tập trung ở đơn vị cụ thể mà rải rác các đơn vị của Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 5. Ảnh hưởng của các yếu tố đến đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội theo hướng đánh giá năng lực

Nhóm tác giả thực hiện các kiểm định và phân tích mô hình hồi quy để tìm hiểu sự ảnh hưởng của các yếu tố đối với việc giảng viên sử dụng hình thức đánh giá năng lực trong hoạt động đánh giá kết quả học tập sinh viên.

Trái với mong đợi của nhóm tác giả, kết quả phân tích các kiểm định cho thấy việc giảng viên sử dụng hình thức đánh giá năng lực không có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê với các yếu tố sau: việc giảng viên sử dụng đa dạng ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá sinh viên (tần suất mong đợi của kiểm định Chi-square = 31.3%, kiểm định Fisher – kỹ thuật Monte Carlo cho thấy mức ý nghĩa giữa 2 kiểm định Chi-square và Fisher không có sự chênh lệch và đều bằng 0); tần suất điều chỉnh hoạt động đánh giá của giảng viên (mức ý nghĩa kiểm định Chi-square  $p=0.41$ ); tham gia quản lý (mức ý nghĩa kiểm định Chi-square  $p=0.96$ ); việc giảng viên căn cứ trên chuẩn đầu ra học phần để xây dựng câu hỏi đánh giá người học (tần suất mong đợi của kiểm định Chi-square = 50%, mức ý nghĩa của kiểm định Chi-square và Fisher không có sự khác biệt,  $p=0.24$ ).

Kết quả phân tích mô hình hồi quy cho thấy các yếu tố giới tính, việc sử dụng đa dạng hình thức đánh giá, việc giảng viên sử dụng hình thức đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ, và việc giảng viên sử dụng ý kiến phản hồi của sinh viên trong điều chỉnh hoạt động kiểm tra đánh giá của mình có tác động tới việc sử dụng hình thức đánh giá năng lực trong hoạt động đánh giá sinh viên của giảng viên.

Phương trình hồi quy được thể hiện như sau:

$$Y = 0.097X_1 + 0.144X_2 - 0.101X_3 + 0.038 X_{43}$$

Y là việc sử dụng hình thức đánh giá năng lực trong hoạt động đánh giá sinh viên của giảng viên.

$X_1$  là giới tính

$X_2$  việc sử dụng đa dạng hình thức đánh giá sinh viên của giảng viên

$X_3$  là việc giảng viên sử dụng hình thức đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ trong hoạt động kiểm tra đánh giá sinh viên.

$X_{43}$  việc giảng viên sử dụng ý kiến phản hồi của sinh viên trong điều chỉnh hoạt động kiểm tra đánh giá của mình

Mô hình hồi quy có thể xem xét do kiểm định F có mức ý nghĩa  $p=0$ , mức giải thích của mô hình là 17% ( $R^2$  hiệu chỉnh),  $DW=1.908$ , các hệ số VIF <2.

Từ mô hình hồi quy chúng ta có thể nhận thấy các biến số  $X_1$ ,  $X_2$  và  $X_{43}$  có tác động thuận chiều tới biến Y, trong khi đó biến số  $X_3$  có tác động nghịch chiều. Điều này có nghĩa là nữ giới có xu hướng thực hiện đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá năng lực nhiều hơn nam giới; giảng viên càng sử dụng đa dạng hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên thì họ càng có xu hướng thực hiện đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá theo hướng năng lực; giảng viên sử dụng ý kiến phản hồi của sinh viên để điều chỉnh càng nhiều các hoạt động kiểm tra của họ thì càng có xu hướng thực hiện đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá theo hướng năng lực; trong khi đó, mối quan hệ tác động nghịch chiều cho thấy để giảng viên sử dụng hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng năng lực thì cần hạn chế việc họ sử dụng hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng kiến thức, kỹ năng.

Trái với kỳ vọng của nhóm nghiên cứu, kết quả phân tích mô hình cho thấy thâm niên giảng dạy, việc giảng viên tham gia biên soạn câu hỏi đánh giá sinh viên, và việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên không có ảnh hưởng tới việc giảng viên sử dụng hình thức đánh giá năng lực.

## 6. Đề xuất giải pháp đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo hướng đánh giá năng lực

Từ thực trạng và mối quan hệ ảnh hưởng thu được từ dữ liệu nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo hướng đánh giá năng lực, cụ thể như sau:

Thứ nhất, để giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội sử dụng hình thức đánh giá năng lực trong hoạt động kiểm tra đánh giá sinh viên của họ thì cần giới thiệu, tập huấn, khuyến khích giảng viên sử dụng đang dạng các hình thức đánh giá. Tuy nhiên, để giảm tải chi phí cho công tác đổi mới, không nhất thiết phải đẩy mạnh việc giới thiệu, tập huấn cho giảng viên sử dụng thật nhiều ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá kết quả học tập. Đồng thời, không nhất thiết đề nghị giảng viên thường xuyên cập nhật, điều chỉnh hoạt động đánh giá của họ.

Thứ hai, công tác lấy ý kiến sinh viên phản hồi đối với hoạt động kiểm tra đánh giá được thực hiện tương đối đồng bộ hàng năm ở Đại học Quốc gia Hà Nội. Kết quả lấy ý kiến phản hồi của sinh viên được giảng viên sử dụng để cải tiến, đổi mới hoạt động đánh giá của họ. Tuy nhiên, một số ít giảng viên chưa được tiếp cận với hoạt động lấy ý kiến phản hồi của sinh viên tại đơn vị. Số giảng viên này không tập trung ở đơn vị cụ thể mà rải rác các đơn vị của Đại học Quốc gia Hà Nội. Chính vì vậy để thực hiện triệt để công tác lấy ý kiến phản hồi của sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội, cần rà soát lại công tác này tại tất cả các đơn vị đào tạo hiện nay. Bên cạnh đó, để thúc đẩy giảng viên thực hiện đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá theo hướng năng lực cần khuyến khích họ sử dụng ý kiến phản hồi của sinh viên để thực hiện điều chỉnh tổng thể các hoạt động kiểm tra đánh giá của họ.

Thứ ba, hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội đang dần dịch chuyển từ đánh giá kiến thức, kỹ năng sang đánh giá năng lực. Để thực hiện đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá năng lực, cần phải nhanh chóng thay thế hoàn toàn hình thức đánh giá kiến thức, kỹ năng. Hai hình thức này không nên cùng tồn tại song song vì sẽ hạn chế lẫn nhau, mặc dù về bản chất, hai hình thức này không có mâu thuẫn vì đánh giá năng lực được coi là bước phát triển cao hơn so với đánh giá kiến thức, kỹ năng.

## 7. Kết luận

Hoạt động kiểm tra đánh giá tại Đại học Quốc gia Hà Nội hiện nay được thực hiện theo quy trình hướng đến đảm bảo tính khoa học, khách quan tối đa nhất. Các đơn vị đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội đang dần chuyển đổi hoạt động kiểm tra đánh giá theo hướng từ đánh giá kiến thức, kỹ năng sang đánh giá năng lực của người học, từ đánh giá một chiều sang đánh giá đa chiều, từ đánh giá đơn lập sang đánh giá tích hợp, từ đánh giá chủ quan sang đánh giá khách quan thông qua sử dụng công nghệ thông tin.

Để đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng đánh giá năng lực, đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra, qua trực tiếp hay trực tuyến, thúc đẩy các hoạt động đào tạo khác; nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như nâng cao chất lượng đào tạo cần có những đổi mới tổng thể và đổi mới theo từng công đoạn, kết hợp rà soát quy trình thực hiện đến từng đơn vị, đảm bảo phổ biến quy trình đến từng giảng viên, đồng thời chuẩn bị sẵn các phương án thích ứng với bối cảnh giáo dục trong sự biến đổi của công nghệ cũng như các rủi ro khác.

Mặc dù nhóm nghiên cứu không tìm thấy mối liên hệ giữa việc giảng viên căn cứ trên chuẩn đầu ra học phần để xây dựng câu hỏi với việc đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá của họ, nhưng nhóm nghiên cứu đề xuất rằng cần có những nghiên cứu xa hơn để có thể khẳng định mối liên hệ này. Bởi hầu hết giảng viên ĐHQGHN có ý thức rất cao trong việc sử dụng chuẩn đầu ra học phần làm căn cứ xây dựng câu hỏi do đó có thể ảnh hưởng đến kết quả phân tích (xem bảng 5).

Bên cạnh đó, mặc dù không có tác động nhưng một số yếu tố có mối quan hệ tương quan với việc sử dụng hình thức đánh giá theo hướng đánh giá năng lực của giảng viên ĐHQGHN như thâm niên giảng dạy ( $r=0.124, p<0.05$ ), việc tham gia công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi của giảng viên ( $r=0.101, p<0.05$ ) và việc lấy ý kiến phản hồi của người học tại Đại học Quốc gia Hà Nội ( $r=0.103, p<0.05$ ). Các yếu tố này nhóm nghiên cứu sẽ chú trọng trong các nghiên cứu tiếp theo.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Văn Hảo và cộng sự (2021). Hướng dẫn thiết kế, sử dụng Rubric và bộ Rubric mẫu dùng cho đánh giá hoạt động học tập (Version 1.0).
- [2] Lê Văn Hảo (2020). Đánh giá trong dạy học trực tuyến. Trường Đại học Nha Trang, <http://www.ntu.edu.vn>
- [3] Hướng dẫn số 1345/HD-ĐHQGHN ngày 06/5/2020 của Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thanh Sơn (2016). Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra. Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang, Quyển 9 (1), 35-40.
- [5] Trần Thị Thu Trang (2017). Đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá học phần đất nước học Đức. VNU Journal of Foreign Studies, [S.l.], v. 33, n. 4
- [6] Cán TT Hương, VTP Thảo (2009). Đổi mới phương thức tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở Đại học Quốc gia Hà Nội. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân văn 25, tr. 26-32
- [7] Licorish, S.A., Owen, H.E., Daniel, B. et al. (2018). Students' perception of Kahoot!'s influence on teaching and learning. RPTTEL 13, 9. <https://doi.org/10.1186/s41039-018-0078-8>
- [8] A. A. Sukmandhani and I. Sutedja (2019). Face Recognition Method for Online Exams. International Conference on Information Management and Technology (ICIMTech), pp. 175-179, doi: 10.1109/ICIMTech.2019.8843831
- [9] Đỗ Thị Châu (2000). Đổi mới phương pháp kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên - một vấn đề cấp bách trong công cuộc đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay. Kỷ yếu Hội nghị khoa học năm học 1999-2000: Hà Nội, Đại học Ngoại Ngữ, 2000, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 17-22.
- [10] Lê Tuyết Nga (2006). Kiểm tra - Đánh giá trong giảng dạy các môn Lí thuyết tiếng Đức. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học lần thứ 26 - Trường Đại học Ngoại ngữ, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 190-195.
- [11] Cathy Li, Farah Lalani (2020). The COVID-19 pandemic has changed education forever. This is how, <https://www.weforum.org>
- [12] Office of Educational Technology, Department of Education, United State of America, Section 4: Measuring for Learning, <https://tech.ed.gov>

## ABSTRACT

**Innovation of activities for assessment of students learning results at Hanoi National University  
in the direction of capacity assessment**

Based on online survey data combined with direct survey of 412 lecturers at training units of Vietnam National University, Hanoi in 2020 (in which, the rate of female is 54.4% and the rate of male is 45.6%), the article analyzes the innovation activities of testing and assessing student learning outcomes at Hanoi National University. The results showed that the majority of lecturers used very diverse forms of assessment, quickly adapted to online assessment in the context of the Covid 19 pandemic, and actively built a question bank.... Besides, there are still some lecturers who have not really invested in this activity, reflected in the fact that they have not regularly updated assessment forms and have not used student feedback. From the analysis of the current situation, the authors propose solutions to improve the quality of examination and assessment of student learning outcomes at Vietnam National University. Hanoi.

**Keywords:** *Renovation of higher education, educational testing and assessment, student learning outcomes, capacity assessment, Vietnam National University, Hanoi.*